TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hồng Quang Minh;

2. Ông: Nguyễn Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hướng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/3/ 2018 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 65/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Th Th L, sinh năm 1983. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Q C, sinh năm 1980. Vắng mặt lần 2 không lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn Ph D, xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – Chị Phan Th Th L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C tự nguyện kết hôn vào ngày 02/02/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q T, huyện QS, tỉnh QN. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do anh C không chăm lo

cho gia đình, không chịu lao động mà thường say xỉn về đánh đập vợ. Nay, Chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Q C.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Chí B, sinh ngày 27/10/2010. Khi ly hôn, Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, hiện nay Chị L đang làm tại Công ty TNHH Điện tử Foster Đà Nẵng mức lương hàng tháng được hưởng là hơn 7.000.000 đồng. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn – anh Nguyễn Q C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C thống nhất với lời trình bày của Chị L về thời gian kết hôn, điệu kiện kết hôn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Anh thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên Chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Khi ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và yêu cầu Chị L cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình.

Về tài sản chung: Anh C sẽ làm đơn yêu cầu giải quyết sau.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Phan Th Th L. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí B, sinh ngày 27/10/2010 cho Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn - anh Nguyễn Q C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phan Th Th L có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Nguyễn Q C; địa chỉ: Thôn Ph D, xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N. Nay, Chị L khởi kiện xin ly hôn với anh C và yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lvà anh C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q T, huyện QS, tỉnh QN ngày 02 tháng 02 năm 2010. Quá trình giải quyết vụ án, anh C thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như Chị L trình bày và đồng ý ly hôn, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lai, anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Chị L và anh C có 01 con chung Nguyễn Chí B, sinh ngày 27/10/2010. Xét về điều kiện nuôi con của các bên thì thấy, Chị L có việc làm và thu nhập ổn định, đảm B để nuôi con hơn anh C. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, biên bản xác minh lập ngày 15/3/2018, Ủy ban nhân dân xã Q T cung cấp: "Anh C làm phụ hồ nhưng công việc không thường xuyên nên Ủy ban nhân dân xã không rõ thu nhập mỗi tháng của anh C là bao nhiêu" nên cần giao cháu B cho Chị Ltrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Chị Phan Th Th L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326s/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Th Th L về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Phan Th Th L và anh Nguyễn Q C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí B, sinh ngày 27/10/2010 cho Chị Phan Th Th L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Q C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng Chị Phan Th Th L phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Chị Lđã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006606 ngày 05/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/8/2018). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thọ